

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HC-PT

Ngày: 08-5-2020

*V/v “Khiếu kiện quyết định
xử phạt vi phạm hành chính
trong lĩnh vực quản lý nhà
nước về đất đai”*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Dư Thành Trung**

Các Thẩm phán: Ông **Đỗ Mạnh Hùng**, ông **Nguyễn Văn Bình**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hoàng Văn Bình**, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Minh Hương**, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2020; tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2020/TLPT- HC ngày 18 tháng 3 năm 2020 về việc “*Khiếu kiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai*”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 01/2019/HC-ST ngày 04 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 01/2020/QĐPT-HC ngày 20 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông **Dương Minh T**; sinh năm 1962

Địa chỉ: Thôn 4, xã Liêng S, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- Người bị kiện: **Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Liêng S, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng**

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trương Quốc K**, chức vụ: Chủ tịch

Địa chỉ: Thôn 2, xã Liêng S, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà **Lê Thị N**; sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn 4, xã Liêng S, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

+ **Ban quản lý rừng phòng hộ S huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng**

Trụ sở: Xã Liêng S, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Trọng Đ**; Chức vụ: Phó ban phụ trách. Vắng mặt và có đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Bà **Bon Niêng K** (đã chết)

Người thừa kế quyền, nghĩa vụ của bà Bon Niêng K:

1- Bà Bon Niêng K,

2- Bà Bon Niêng K

3- Bà Bon Niêng K

4- Bà Bon Niêng K

5- Ông Bon Niêng Ha K

6- Ông Bon Niêng K

Đều trú tại: Thôn 4, xã Liêng S, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

7- Ông Bon Niêng Ha K

Địa chỉ: Thôn 4, xã Rô Men, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bà K, bà K, bà K, bà K, ông K, ông K, ông K đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đ và tại phiên tòa hôm nay thì nội dung khởi kiện của ông Dương Minh T được tóm tắt như sau:

Vào năm 1996, ông Dương Minh T có nhận chuyển nhượng của bà Bon Niêng K diện tích đất khoảng 9.000m² tại thôn 4, xã Liêng S, huyện Đ; việc chuyển nhượng hai bên có viết giấy tay với nhau, giá chuyển nhượng là 2.500.000 đồng, sau khi nhận chuyển nhượng ông canh tác ổn định từ đó đến nay.

Ngày 03-8-2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Liêng S ban hành Quyết định số 98/QĐ- UBND xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai về hành vi lấn chiếm đất nông nghiệp tại tiểu khu 194 thuộc Thôn 4, xã Liêng S, huyện Đ đối với ông số tiền 2.000.000 đồng, ông đã nộp số tiền này.

Ngày 21-11-2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Liêng S ban hành Quyết định số 132/QĐ- UBND về việc hủy bỏ Quyết định số 98/QĐ-UBND nêu trên.

Ngày 05-12-2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Liêng S ban hành Quyết định số 138/QĐ- UBND về việc hủy bỏ Quyết định số 132/QĐ-UBND nêu trên.

Ông đã khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Đ yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Quyết định số 98/QĐ-UBND và Quyết định Số 138/QĐ-UBND nêu trên. Tòa án xét xử bác yêu cầu khởi kiện của ông, không đồng ý ông đã kháng cáo và Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông hủy Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 03-8-2016 và Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 05-12-2016 đều của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Liêng S, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Tuy nhiên, đến ngày 09-4-2018 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Liêng S lại ban hành Quyết định số 59/QĐ-UBND xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai về hành vi lấn chiếm đất nông nghiệp tại tiểu khu 194 thuộc Thôn 4, xã Liêng S, huyện Đ đối với ông.

Đồng thời, Ủy ban nhân dân xã có Công văn số 28/UBND với nội dung cản trừ số tiền 2.000.000 đồng, ông đã nộp theo Quyết định 98/QĐ-UBND sang cho Quyết định 59/QĐ-UBND ngày 09-4-2018.

Tại biên bản xử phạt vi phạm hành chính ngày 08-4-2018 của Ủy ban nhân dân xã Liêng S, không có sự tham gia của vợ chồng ông. Đến khi ông nhận được Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ông mới biết xã có lập biên bản vi phạm hành chính này.

Diện tích đất ông nhận chuyển nhượng của bà K tại tiểu khu 194, gia đình ông sử dụng ổn định, không lấn chiếm đất nông nghiệp trong khu vực rừng Bằng Lăng. Do vậy việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Liêng S ban hành Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 09-4-2018 về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông vì có hành vi lấn chiếm đất nông nghiệp là không đúng, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông nên ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 09-4-2018, Quyết định đình chỉ số 74/QĐ-ĐCXPVPHC ngày 09-5-2018 và Quyết định đình chỉ số 76/QĐ-ĐCXPVPHC ngày 14-5-2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Liêng S. Ngoài ra, ông không yêu cầu gì thêm.

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Liêng S, huyện Đ trình bày:

Về căn cứ ban hành Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 09-4-2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Liêng S là hộ ông Dương Minh T tự ý trồng chuối trong khu vực rừng Bằng Lăng là hành vi lấn chiếm đất công.

Trước đó, trong biên bản vi phạm hành chính do Ủy ban nhân dân xã Liêng S lập ngày 27-7-2016 không xác định thời điểm hộ ông T thực hiện hành vi vi phạm. Nhưng đến ngày 08-4-2018 Ủy ban nhân dân xã Liêng S phát hiện ông T, bà N tiếp tục lấn chiếm thêm đất tại khu vực rừng Bằng Lăng với diện tích 1.000m² nhưng ông T cho rằng đất ông nhận chuyển nhượng, không lấn chiếm đất công nên không ký vào biên bản.

Việc lập biên bản vi phạm hành chính ngày 08-4-2018 là đúng theo quy định của pháp luật. Việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa hộ ông Dương Minh T và bà Bon Niêng K là không có, hộ ông T đã làm giấy tờ không hợp lệ, việc này đã được những người thừa kế quyền, nghĩa vụ của bà Bon Niêng K xác nhận.

Việc các ông bà Nguyễn Ngọc Đoan Phương, Phạm Văn Tuấn, Rơ Ông K'Pong, Rơ Ông K'Lời, Phạm Văn Dãi xác nhận nội dung hộ ông T canh tác liên tục cây ăn trái, cây ngăn ngày trên đất từ năm 1997 đến nay là sai sự thật (Trong biên bản xác minh của Công an xã thì các hộ nêu trên ký vào giấy xác nhận đã canh tác tại diện tích đất trồng keo dự án Flitch, không phải diện tích trồng cây ăn trái, cây ngăn ngày như trong đơn), do đó nội dung xác nhận là không đúng. Mặt khác, các ông bà Nguyễn Ngọc Đoan Phương chuyển đến địa phương năm 2005, Phạm Văn Tuấn chuyển tới địa phương năm 2007, Phạm Văn Dãi chuyển đến địa phương năm 2013 thì không có cơ sở để xác nhận cho hộ ông T canh tác liên tục từ năm 1997 cho đến nay.

Do đó, ngày 09-4-2018 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Liêng S ban hành Quyết định số 59/QĐ-UBND về xử phạt vi phạm hành chính đối với hộ gia đình

ông Dương Minh T với hành vi vi phạm lần, chiếm đất trong khu vực rừng Bàng Lãng tại tiểu khu 194, thuộc Thôn 4, xã Liêng S với diện tích 1.000 m² theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10-11-2014 của Chính phủ là đúng quy định.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị N trình bày:

Diện tích đất mà gia đình bà đang sử dụng để trồng chuối và cây ăn trái tại tiểu khu 194, thuộc Thôn 4, xã Liêng S, huyện Đ là do vợ chồng bà nhận chuyển nhượng lại của bà Bon Niêng K từ năm 1996, hai bên có viết giấy tay với nhau, sau đó gia đình bà đã canh tác và sử dụng ổn định.

Do đó, việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Liêng S ban hành Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 09-4-2018 về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông T vì có hành vi lấn chiếm đất nông nghiệp là không đúng, bà thống nhất với yêu cầu khởi kiện của ông Dương Minh T cũng như các nội dung ông T đã khai. Ngoài ra, bà không có yêu cầu hay ý kiến gì khác.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ban quản lý rừng phòng hộ Shuyện Đ trình bày:

Theo Quyết định số 1426/QĐ-UBND ngày 02-7-2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng thì diện tích đất nêu trên thuộc loại đất rừng sản xuất do Ban quản lý rừng phòng hộ S quản lý. Tại thời điểm xử phạt vi phạm hành chính đối với ông T, bà N thì đất này thuộc quy hoạch đất nông nghiệp do Ủy ban nhân dân xã Liêng S quản lý nên Ban quản lý rừng phòng hộ S không có ý kiến gì.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của những người thừa kế quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Bon Niêng K thể hiện:

Khi còn sống, mẹ đẻ của các ông bà là bà Bon Niêng K không sang nhượng diện tích đất thuộc tiểu khu 194, thuộc Thôn 4, xã Liêng S, huyện Đ cho vợ chồng ông T, bà N, giấy sang nhượng đất mà vợ chồng ông T, bà N cung cấp cho Tòa án trong đó là giả chữ ký của bà Bon Niêng K vì bà K không biết chữ, không thể đọc và viết được.

Vì vậy, các ông bà khẳng định bà Bon Niêng K không sang nhượng đất cho vợ chồng ông T, bà N.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số: 01/2019/HC-ST ngày 04-10-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ đã căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 31 và Điều 348 Luật tố tụng hành chính; Điều 38, Điều 58, Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19-7-2013 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính, khoản 1 Điều 10 Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10-11-2014 của Chính Phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án; đã tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Dương Minh T về việc yêu cầu hủy quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số 59/QĐ-UBND ngày 09-4-2018 và các quyết định đính chính, sửa đổi kèm theo gồm: Quyết định số 74/QĐ-

ĐCXPVPHC ngày 09-5-2018 và Quyết định số 76/QĐ-ĐCXPVPHC ngày 14-5-2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Liêng S huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí; tuyên quyền kháng cáo; quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 08-10-2019, ông Dương Minh T có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xem xét lại toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm số 01/2019/HC-ST ngày 04-10-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, người khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, sửa Bản án sơ thẩm theo hướng hủy Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 09-4-2018 và các quyết định đính chính, sửa đổi kèm theo gồm: Quyết định số 74/QĐ-ĐCXPVPHC ngày 09-5-2018 và Quyết định số 76/QĐ-ĐCXPVPHC ngày 14-5-2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Liêng S huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa, phát biểu ý kiến và cho rằng:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thủ tục tố tụng. Việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của các bên đương sự đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 241 của Luật tố tụng hành chính năm 2015; chấp nhận kháng cáo của ông Dương Minh T, sửa bản án sơ thẩm số 01/2019/HC-ST ngày 04-10-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; hủy Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 09-4-2018 và các quyết định đính chính, sửa đổi kèm theo gồm: Quyết định số 74/QĐ-ĐCXPVPHC ngày 09-5-2018 và Quyết định số 76/QĐ-ĐCXPVPHC ngày 14-5-2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Liêng S huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện ý kiến của người khởi kiện, của người bị kiện, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và các văn bản pháp luật có liên quan; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Liêng S, huyện Đ; người có quyền, nghĩa vụ liên quan Ban quản lý rừng phòng hộ Shuyện Đ; những người thừa kế quyền, nghĩa vụ của bà Bon Niêng K (đã chết) gồm: Bà Bon Niêng K, bà Bon Niêng K, bà Bon Niêng K, bà Bon Niêng K, ông Bon Niêng Ha K, ông Bon Niêng K và ông Bon Niêng Ha K vắng mặt và có đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 4 Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

Xét kháng cáo của ông Dương Minh T đúng theo quy định tại Điều 205, Điều 206 và Điều 209 của Luật tố tụng hành chính.

[2] Đối tượng khởi kiện: Ông T khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 59/QĐ-UBND ngày 09-4-2018; Quyết định đình chỉ số 74/QĐ-ĐCXPVPHC ngày 09-5-2018 và Quyết định đình chỉ số 76/QĐ-ĐCXPVPHC ngày 14-5-2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Liêng S huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, đây là quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định liên quan trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai, là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do đó, việc thụ lý và giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân huyện Đ là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung: Qua xét xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

Vào lúc 14 giờ ngày 08-4-2018 đoàn kiểm tra của UBND xã Liêng S, huyện Đ phát hiện ông Dương Minh T tiếp tục có hành vi lấn thêm diện tích đất 1.000m² tại tiểu khu 194, thuộc Thôn 4, xã Liêng S, huyện Đ nên đã lập biên bản vi phạm hành chính. Khi lập biên bản thì có mặt ông T nhưng ông T tự ý bỏ về không ký vào biên bản. Đây là hành vi vi phạm mới của ông T, không liên quan gì đến biên bản vi phạm lập ngày 27-7-2016 trước đó. Việc UBND xã Liêng S lập biên bản vi phạm hành chính ngày 08-4-2018 là đúng với quy định tại Điều 58 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Tại phiên tòa phúc thẩm vợ chồng ông T, bà N cũng khẳng định việc mua bán đất giữa vợ chồng ông bà với bà K là không đúng quy định của pháp luật vì bà K chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến xác minh, kết quả thể hiện diện tích đất ông T lấn chiếm trồng chuối chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ai, diện tích đất này trước đây thuộc quy hoạch đất nông nghiệp do UBND xã Liêng S quản lý, hiện nay thuộc loại đất rừng sản xuất do Ban quản lý rừng phòng hộ Shuyện Đ quản lý.

Các con của bà K cũng không thừa nhận khi còn sống bà K có chuyển nhượng đất cho vợ chồng ông T, bà N.

Như vậy, việc ông T tự ý lấn đất nông nghiệp do UBND xã Liêng S quản lý để trồng chuối là hành vi vi phạm pháp luật về đất đai nên việc UBND xã Liêng S lập Biên bản vi phạm hành chính ngày 08-4-2018 và ngày 09-4-2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Liêng S ban hành Quyết định số 59/QĐ-UBND xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Dương Minh T là đúng quy định của pháp luật.

Do có sai sót trong việc ban hành quyết định xử phạt nên ngày 09-5-2018 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Liêng S đã ban hành Quyết định số 74/QĐ-ĐCXPVPHC đình chỉ quyết định xử phạt vi phạm hành chính về thẩm quyền ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 59/QĐ-XPVPHC ngày 09-4-2018 là “TM.ỦY BAN NHÂN DÂN” sửa lại là “CHỦ TỊCH”. Ngày 14-5-2019 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Liêng S lại tiếp tục ban hành Quyết định số 76/QĐ-ĐCXPVPHC đình chỉ quyết định xử phạt vi phạm hành chính do có sai sót về căn cứ pháp lý được viện dẫn từ điểm a khoản 1 Điều 9 của Nghị định 105/NĐ-CP ngày 11-11-2009 sửa lại thành khoản 1 Điều 10 Nghị định số

102/NĐ-CP ngày 10-11-2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Liêng S ban hành Quyết định số 74/QĐ-ĐCXPVPHC ngày 09-5-2018 và Quyết định đình chính số 76/QĐ-ĐCXPVPHC ngày 14-5-2019 để đình chính Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 59/QĐ-UBND ngày 09-4-2018 là phù hợp quy định tại Điều 57 Bộ luật tố tụng hành chính.

Với những phân tích ở trên, xét thấy cấp sơ thẩm đã tuyên xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Dương Minh T là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo ông T, cũng như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Do đơn kháng cáo không được chấp nhận nên ông Dương Minh T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 của Luật tố tụng hành chính; Điều 3, Điều 30, Điều 31, Điều 115, Điều 116 và điểm a khoản 1 Điều 193 Luật tố tụng hành chính; các Điều 6, Điều 39, Điều 57, Điều 58, Điều 66, Điều 68 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính; khoản 1 Điều 10 Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác kháng cáo của ông Dương Minh T; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 01/2019/HC-ST ngày 04 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Minh T về việc yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 59/QĐ-UBND ngày 09/4/2018; Quyết định số 74/QĐ-ĐCXPVPHC ngày 09/5/2018 và Quyết định số 76/QĐ-ĐCXPVPHC ngày 14/5/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Liêng S huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Về án phí: Buộc ông Dương Minh T phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hành chính phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm ông T đã nộp theo biên lai thu số 0003892 ngày 07-11-2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án (*ngày 08-5-2020*).

Nơi nhận:

- Tòa án cấp cao tại TP.HCM;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV&THA;
- Tòa án huyện Đ;
- Chi cục THADS Đ;
- Các đương sự;
- Lưu án văn; hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Dư Thành Trung